TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18-9-2023.
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm;

2. Ông Nguyễn Văn Trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 516/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 481/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 586/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Tuyết M, sinh năm 1995; nơi cư trú: khóm T2, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm 1987; nơi cư trú: khóm MQ, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai nguyên đơn bà Võ Thị Tuyết M trình bày: Bà với ông Lê Văn S chung sống với nhau vào năm 2016, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Mỹ Luông vào ngày 03/10/2017, hôn nhân do ông, bà tự tìm hiểu và quyết định. Thời gian chung sống được khoảng 02 năm thì mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chồng uống rượu nên hai người thường xuyên cãi nhau và đã sống ly thân khoảng 06 năm nay. Thấy tình cảm không còn bà yêu cầu ly hôn

với ông Lê Văn S; Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thị Yến N, sinh ngày 22/8/2017 hiện nay đang sống với mẹ. Bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Lê Văn S đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vắng mặt không lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông về nội dung đơn khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết M.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

Đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

***** Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Đối với nguyên đơn: Bà Võ Thị Tuyết M đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Bà M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà M là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn: Ông Lê Văn S đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân. Ông S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ tham gia phiên tà lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Tuyết M đối với ông Lê Văn S.

- Bà Võ Thị Tuyết M được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Thị Yến N, sinh ngày 22/8/2017, ông Lê Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

[1]. Bà Võ Thị Tuyết M khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn S. Ông S có nơi cư trú tại khóm MQ, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện CM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Nguyên đơn bà Võ Thị Tuyết M có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Lê Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

* Về nội dung:

[3]. Về hôn nhân: Bà Võ Thị Tuyết M và ông Lê Văn S xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà M trình bày vợ chồng sống được khoảng 02 năm thì mâu thì mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chồng thường xuyên uống rượu nên thường hay cãi nhau và đã sống ly thân khoảng 06 năm nay. Bà xác định tình cảm không thể tồn tại và hàn gắn được; cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn S. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Lê Văn S đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc bà M khởi kiện yêu cầu ly hôn và thông báo đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà M, cũng như tạo điều kiện hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Trong thời gian ly thân cả hai không tới lui thăm nhau cũng như tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Mặc khác, bà M xác định không còn tình cảm với ông S nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Tuyết M là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: Bà Võ Thị Tuyết M xác định bà với ông S có 01 con chung tên Lê Thị Yến N, sinh ngày 22/8/2017 hiện nay đang sống với bà M. Bà M yêu yêu cầu được tiếp tục nuôi chung, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con cho cha hoặc mẹ chăm sóc nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện sinh sống, phát triển cũng như nguyện vọng của con. Từ lúc vợ chồng ly thân đến nay bà M là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên tình cảm, tâm tư gắn liền với người nuôi dưỡng, thời gian chung sống cháu N vẫn phát triển về thể chất, tinh thần và được bà M tạo điều kiện cho đi học. Do đó, cần để bà M tiếp tục nuôi cháu Lê Thị Yến N là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Do bà Võ Thị Tuyết M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung: do bà Võ Thị Tuyết M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập, giải quyết.

[6] Về nợ chung: ghi nhận bà Võ Thị Tuyết M xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập, giải quyết.

[7] Về án phí: bà Võ Thị Tuyết M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết M và xử như sau:

- Về hôn nhân: Cho bà Võ Thị Tuyết M được ly hôn với Lê Văn S. Giấy chứng nhận kết hôn số 122 do Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 03 tháng 10 năm 2017 cho bà Võ Thị Tuyết M và ông Lê Văn S không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Võ Thị Tuyết M được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Thị Yến N, sinh ngày 22/8/2017, ông Lê Văn S không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Võ Thị Ngọc M cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Lê Văn S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về án phí: Bà Võ Thị Tuyết M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn)* nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn)* theo biên lai thu số 0013880 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 12 tháng 7 năm 2023. Bà M đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, t. An Giang ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Dương